

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-6-2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tuyên.
2. Ông Nguyễn Văn Em.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Thông. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Diệu L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp 3, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, *có mặt.*

Bị đơn: Anh Lê Hoàng N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, *vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Trương Thị Diệu L và anh Lê Hoàng N chung sống từ năm 2002, không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống không hạnh phúc, không có

con chung và nợ chung.

Chị Trương Thị Diệu L yêu cầu ly hôn, anh Lê Hoàng N đồng ý ly hôn.

Tài sản chung không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tài liệu chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân; Sổ hộ khẩu (bản sao); Bản tự khai Trương Thị Diệu L (01 bản chính); Đơn xác nhận (bản chính).

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Trương Thị Diệu L yêu cầu được ly hôn với anh N, bị đơn anh Lê Hoàng N vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thống nhất quá trình thu thập chứng cứ của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án.

Về nội dung đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn; Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn chịu theo Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Tố tụng: Chị Trương Thị Diệu L có gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng N, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn. Đây là vụ án về hôn nhân gia đình, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn anh Lê Hoàng N tại ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

Anh Lê Hoàng N vắng mặt, có đơn yêu cầu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh N.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Diệu L và anh Lê Hoàng N chung sống từ năm 2002, không đăng ký kết hôn. Chị L có yêu cầu ly hôn, anh N đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Trương Thị Diệu L thừa nhận chung sống với anh Lê Hoàng N từ năm 2002 không đăng ký kết hôn, sau đó không sống

chung nữa. Nay, chị L có yêu cầu ly hôn, do chị L và anh N chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Đối chiếu với các quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình thì chị L và anh N không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3]. Con chung: chị Trương Thị Diệu L và anh Lê Hoàng N khai không có.

[4]. Tài sản chung: chị Trương Thị Diệu L và anh Lê Hoàng N, không yêu cầu, nên không xem xét.

[5]. Nợ chung: chị Trương Thị Diệu L và anh Lê Hoàng N khai không có.

[6]. Án phí sơ thẩm: Chị Trương Thị Diệu L nộp theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[7]. Về phát biểu đề nghị của kiểm sát viên tại phiên toà. Xét, phát biểu về thủ tục tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, Tòa chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Diệu L.

1. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trương Thị Diệu L và anh Lê Hoàng N là vợ chồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Diệu L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện theo biên lai thu số 0000963 ngày 21/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Đã ký**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**Đã ký**

**Huỳnh Văn Tuyển – Nguyễn Văn Em**

**Phạm Thị Tuyết Mai**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Vị Thủy, tỉnh HG;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy, tỉnh HG;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Tuyết Mai**